BÁO CÁO TÓM TẤT KÉT QUẢ THỤC HIỆN Dự ÁN

1. **KHÁI QUÁT DỤ ÁN**
2. Sự cần thiết

Hiện nay, nhu cầu của thị trường và thị hiếu của người tiêu dùng về gạo chất lượng cao không ngừng gia tăng. Chính vì vậy, việc phát triển các giống lúa có năng suất, chất lượng cao là một yêu cầu cần thiết trong giai đoạn hiện nay, hướng đến nâng cao giá trị sản xuất, hiệu quả kinh tế tiến tới cải thiện đời sống cho người nông dân.

Trong sản xuất nông nghiệp, lúa là cây trồng có vị trí quan trọng. Diện tích lúa hàng năm của huyện Lạng Giang dao động xung quanh 13.699ha. Những năm trước đây giống lúa chủ yếu đưa vào sản xuất là các giống lúa thuần như: KD18, Q5,...chiếm trên 70% diện tích, năng suất bình quân cả năm đạt 53- 57tạ/ha. Các giông lúa này đều thể hiện những hạn chế như: Năng suất thấp, chât lượng chưa cao, nhiễm nhiều sâu bệnh. Như vậy, việc tìm kiếm một giống lúa năng suất, chất lượng cao, ít nhiễm sâu bệnh phù hợp để đạt hiệu quả cao là rất cần thiết.

Với mong muốn góp phần đưa giống lúa có năng suất, chất lượng cao, thích ứng, phát triển bền vững trong điều kiện khí hậu và đất đai của tỉnh Bắc Giang, tiến tới nâng cao giá trị sản xuất, hiệu quả kinh tế cho người nông dân, Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp huyện Lạng Giang thực hiện dự án cấp cơ sở: *“Xây dựng mô hĩnh thử nghiệm giong lúa BQ năng suất, chất lượng cao tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang”.*

1. Mục tiêu

* Xây dựng thành công mô hình trồng thử nghiệm giống lúa BQ, quy mô 06ha/2 vụ, năng suất vụ xuân đạt 70 tạ/ha, vụ mùa đạt 65 tạ/ha. Trên cơ sở đó khuyến cáo phát triển giống lúa năng suất, chất lượng góp phần nâng cao giá trị sản xuất lúa tăng thu nhập cho nông dân tại địa phương.
* Hoàn thiện bản hướng dẫn quy trình kỳ thuật sản xuất lúa BQ phù hợp điều kiện địa phương.

1. **Nội dung**
   1. ***Xây dựng ntô hình trồng thử nghiệm giống lúa BQ***

* Địa điểm: xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tình Bắc Giang;
* Quy mô 06 ha ( 03 ha vụ xuân, 03 ha vụ mùa);
* Thời gian: Tiến hành trồng thử nghiệm vụ xuân từ tháng 01- 5/2022, vụ mùa từ tháng 6- 11/2022;
* Biện pháp kỹ thuật: Áp dụng theo quy trình kỹ thuật của Công ty cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Thái Bình;
* Triển khai ruộng cấy đổi chứng

+ Diện tích 360m2;

+ Giống đối chứng: Khang Dân 18.

* 1. ***Theo dõi, đảnh giả khả năng sinh trưởng, phát triển, mức độ nhiễm sâu bệnh hại, năng suất, chất tượng của giống lúa BQ***
* Chăm sóc: thường xuyên theo dõi kiểm tra đồng ruộng, bón phân đúng thời điểm, quây nilon chắn chuột, phòng trừ sâu bệnh kịp thời;
* Các chì tiêu theo dõi: Theo dõi 5 điểm ngẫu nhiên theo đường chéo góc ừên ruộng mô hình giống lúa BQ:

+ Thời gian sinh trưởng

+ Khả năng đẻ nhánh

+ Theo dõi và đánh giá mức độ sâu bệnh hại tại vùng thử nghiệm: Bệnh khô vằn, đạo ôn, bạc lá, đốm sọc, sâu cuốn lá, đục thân, rầy nâu. Dựa theo QCVN - 166:2014/BNNPTNT.

+ Đánh giá các chỉ tiêu về cấu thành năng suất: Theo dõi, đo đếm khi thu hoạch: số bông/khóm, tổng số hạt trên bông, số hạt chắc/bông, tỷ lệ hạt lép (%), trọng lượng (P) 1000 hạt, số gié/bông, chiều dài bông.

Số bông/m2 X số hạt chắc /bông X P1000 hạt Đánh giá Năng suất lý thuyết =

10.000

+ Thực hiện đánh giá chất lượng cảm quan: cơm dẻo, mùi thơm của cơm, vị đậm của cơm.

+ Tỷ lệ xay xát, tỷ lệ bạc bụng.

* 1. ***Hoàn thiện bản hướng dẫn quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa BQ tại tỉnh Bắc Giang***

Trên cơ sở quy trình kỹ thuật trồng giống lúa BQ của Công ty cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Thái Bình, ưong quá trình triển khai thực hiện sẽ đánh giá những điểm mạnh, phù hợp của quy trình, hạn chế của quy trình và tổng họp lại thành 01 bản hướng dẫn quy trình sản xuất giống lúa BQ ở Bắc Giang.

* 1. ***Tổ chức 01 hội nghị đầu bờ đảnh giá kết quả và khuyến cảo nhân rộng mô hình***
* Địa điểm: Tại xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
* Thời gian dự kiến: ngày 20-25/5/2022;
* Thành phần: Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ, đại diện phòng Kinh tế Hạ tầng huyện, đại diện phòng NN&PTNT huyện, đại diện UBND một số xã, đại diện các thôn xã Hương Lạc, một số hộ nông dân. Tổng số 50 đại biểu;
* Nội dung: Thăm quan thực tế và đánh giá kết quả và khuyến cáo nhân rộng mô hình;
* Phương pháp thực hiện: Phối hợp với địa phương và các hộ nông dân tổ chức hội nghị đầu bờ trực tiếp tại điểm triển khai mô hình.

II. KÉT QUẢ THỰC HIỆN

Mô hình thử nghiệm giống lúa BQ năng suất, chất lượng tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được thực hiện từ tháng 01-11/2022.

\* Kết quả thực hiện mô hình giống lúa BQ:

* Giống lúa thử nghiệm: Giống lúa BQ;
* Giống đối chứng: Khang dân 18 (KD18);
* Địa diêm gieo cây: Mô hình được bố trí tại xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với quy mô 06 ha ( 03 ha vụ xuân, 03 ha vụ mùa);
* Thời vụ:

+ Vụ xuân: Gieo mạ 11/02/2022, cấy 03/3/2022, thu hoạch 17/6/2022. + Vụ mùa: Gieo mạ 18/7/2022, cấy 01/8/2022, thu hoạch 03/11/2022.

* Tồng lượng phân bón cho 1 sào Bấc bộ *(360m2):*

+ 25 kg phân hữu cơ vi sinh;

+ 7-8 kg đạm ưrê;

+ 15-17 kg lân Super;

+ 7-8 kg kali Clorua.

1. Đánh giá điều kiện thòi tiết, khí hậu

* Vụ chiêm xuân năm 2022: Thời tiết lạnh, âm u kéo dài kèm theo mưa thiếu ánh sáng kết hợp với ẩm độ không khí cao gây ảnh hưởng đến thời gian sinh trưởng, phát triển của cây lúa. Đồng thời đây là điều kiện thời tiết thuận lợi cho các đối tượng sâu bệnh hại như: Sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, bệnh đạo ôn, khô vằn, bạc lá,...
* Vụ mùa năm 2022: Thời tiết đầu vụ mùa có một số đợt nắng nóng kéo dài, ít mưa nên việc triển khai gieo cấy đối với trà lúa mùa gặp một số khó khăn. Tháng 7, thời tiết nắng gắt xen kẽ mưa. Đây là điều kiện thuận lợi cho một số đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại như: Sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, tập đoàn rầy,..

1. Đặc điểm sinh học của giống lúa BQ

Thông qua theo dõi, đánh giá, chúng tôi thu được một số đặc điểm sinh học chính của giống lúa BQ như sau:

Bảng 1: Đặc diêm sinh học của giông lúa BQ

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Vụ**  **sx** | **Tên giống** | **Chiều**  **cao**  **cây** | **Số dành đẻ nhánh tối đa *(dành/k)*** | **Số dảnh**  **hữu hỉêu •**  ***(dảnh/k)*** | **Màu**  **sác lá** | **Khả năng chống đổ** |
| Vụ | **BQ** | 112 | 9,8 | 7,1 | Xanh đậm | Tốt |
| Xuân | KD18 | 100 | 9,6 | 7,0 | Xanh nhạt | Trung bình |
| Vụ Mùa | **BQ** | 109 | 9,5 | 6,9 | Xanh đậm | Tốt |
| KD18 | 98 | 9,5 | 6,9 | Xanh nhạt | Trung bình |

Kết quả đánh giá một sổ đặc điểm sinh học của giống lúa BQ cho thấy:

* Vê chiêu cao cây: giống lúa BQ có chiều cao cây cao hom giống lúa KD18 (vụ xuân cao hom trung bình 12 cm, vụ mùa cao hom trung bình 11 cm).
* Khả năng đẻ nhánh của giống lúa BQ tương đương so với giống lúa KD18.
* Giống lúa BQ có màu sắc lá xanh đậm, bản lá to và cứng còn giống KD18 có màu sắc lá xanh nhạt.
* Giống lúa BQ có khả năng chống đổ ngà tốt hơn so với giống KD18.

1. **Thòi gian sinh trưởng, phát triển của giống lúa BQ**

Bảng 2: Thời gian sinh trưởng, phát triển

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Vụ sx** | **rw-i A**  **Ten giống** | **l ừ gieo**  **đen cay**  ***(ngày)*** | **Thòi gian từ cấy đến trỗ thoát *(ngày)*** | **Thòi gian trỗ thoát đến chín**  ***(ngày)*** | **Thời gian sinh trưởng *(ngày)*** |
| Vụ Xuân | **BQ** | **20** | ***'ll*** | **33** | **125** |
| KD18 | 18 | 71 | 31 | 120 |
| Vụ Mùa | **BQ** | **12** | **63** | **30** | **105** |
| KD18 | 12 | 61 | 29 | 102 |

Qua bảng trên, ta thấy giống lúa BQ có thời gian sinh trưởng vụ xuân dài hơn 5 ngày, vụ mùa dài hơn 3 ngày so với giống lúa KD18. Như vậy, giông lúa BQ có thời gian sinh trưởng tương đương so với giống lúa KD18. Đây là một trong những giống lúa ngắn ngày thích hợp gieo cấy trong vụ mùa đảm bảo khung thời vụ cho các cây trồng vụ đông đặc biệt là các loại cây ưa ấm như: Ngô, lạc,...

1. Tình hình sâu bệnh hại và khả năng chống đổ ngã

Mô hình thử nghiệm giống lúa BQ, chúng tôi chỉ lựa chọn một số loại sâu bệnh hại chính để điều tra đánh giá như: Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn,... mức độ nhiễm sâu bệnh được thể hiện qua bảng sau:

Bâng 3: Tình hình sâu bệnh và khả năng chống chịu vói điều kiện bắt thuận

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **FT, A**  **Tên giống** | **Sâu đục thân** | **Sâu cuốn lá** | **Đạo ôn la** | **Khô vằn lá** | **Tập đoàn Rầy** | **Bạc lá** | **Đạo ôn cổ bông** | **Chống đổ** |
| 1 | BQ | + | + | - | - | - | - | - | Tốt |
| 2 | KD18 | +  —T \*\* """ | + | + | + | + | - | + | Trung bình |

Ghi chú: (+) Nhiêm nhẹ

*(- ) Không nhiễm*

Qua theo dõi, chúng tôi thấy giống lúa BQ và KD18 đều nhiễm các sâu bẹnh hại như: Sâu đục thân, sâu cuôn lá,... Riêng với khả năng chống bệnh khô văn, bệnh đạo ôn thì giông BQ có khả năng vượt trội so với giống đối chứng KD18 và những giông đại trà cấy quanh vùng, các giống khác đều bị nhiễm còn giông BQ thì không nhiễm. Đây là ưu điểm rất lớn trong việc giảm bớt lượng thuôc bảo vệ thực vật, công phun thuốc giúp giảm chi phí đầu tư, tăng hiệu quả kinh tế cho người dân và bảo vệ môi trường hướng đến sản xuất lúa an toàn. Giống BQ cứng cây nên khả năng chống đổ ngã tốt hơn giống KD18.

1. Các yếu tố cấu thành năng suất

Đánh giá về các yếu tố cấu thành năng suất của giống BQ so với giống đối chứng là giống lúa Khang dân 18. Kết quả được trình bày ở bảng 5:

Bảng 4: Các yếu tố cấu thành năng suất

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Vu**  **•**  **sản**  **xuất** | **rriA**  **Ten giống** | **Chiều dài bông** | **Số**  **bông/**  **khóm** | **Số hạt**  **chắc trên**  **bông** | **Tỷ lệ hạt lép**  ***(%)*** | **P.1000**  **hạt *(g)*** | **NSLT**  ***(tạ/ha)*** | **NSTT**  ***(tạ/ha)*** |
| Xuân | BQ | 25 | 7,1 | 171 | 6,9 | 22 | 88,14 | 70,28 |
| KD18 | 22 | 7,0 | 154 | 7,8 | 20 | 75,46 | 60,14 |
| Mùa | BQ | 23 | 6,9 | 165 | 7,7 | 22 | 82,65 | 65,56 |
| KD18 | 21 | 6,9 | 151 | 8,5 | 20 | 72,93 | 58,35 |

Qua bảng trên, chúng tôi thấy:

* Chiều dài bông: giống lúa BQ có chiều dài bông dài hơn giống lúa KD18 (vụ xuân dài hơn trung bình 3 cm, vụ mùa dài hơn trung bình 2 cm).
* Số bông/khóm: khả năng đè nhánh của hai giống cơ bản tương đương nhau, do đó số bông/khóm không có sự khác nhau nhiều.
* Sổ hạt chắc trên bông: giống BQ có số hạt chắc/bông cao hơn giống KD18 (vụ xuân nhiều hơn trung bình 17 hạt, vụ mùa nhiều hơn trung bình 14 hạt).
* Tỷ lệ hạt lép: Giống lúa BQ có tỷ lệ hạt lép thấp hơn giống KD18.
* Năng suất: Giống lúa BQ có năng suất thực thu cao hơn giống KD18 (vụ xuân cao hơn trung bình 10,14 tạ/ha, vụ mùa cao hơn trung bình 7,21 tạ/ha).

Như vậy, năng suât giống lúa BQ cao hơn giống lúa KD18 được quyết định bởi số hạt chắc trên bông và trọng lượng nghìn hạt.

1. **Kết quả đánh giá chất lượng của giống lúa BQ**
   1. ***Chất lượng gạo***

Chất lượng gạo là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của giống lúa mới có tồn tại được trong sản xuất hay không. Chất lượng gạo còn phụ thuộc vào chất đất của từng địa phương và mùa vụ.

Bảng 5: Đánh giá chất lượng gạo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giống lúa** | **Tỷ lệ xay xát (%)** | **Đô bac bung** |
| BQ | 70-73 | Hơi bạc |
| KD18 | 65-70 | Hơi bạc |

Qua bảng trên ta thấy, giống lúa BQ có tỷ lệ xay xát đạt cao hơn so với

giống KD18.

Độ bạc bụng của giống lúa BQ gần giống với giống lúa KD18.

* 1. ***Chất lượng cơm***

Bảng 6: Đảnh giá chất lượng cơm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ ticu** | **Mùi** | **Vi**  **•** | **Độ dẻo** |
| BQ | Thơm nhẹ | Đậm | Hơi dẻo |
| KD18 | Không thơm | Hơi đậm | Không dẻo |

Đánh giá chất lượng cơm cho thấy giống lúa BQ có nhiều ưu điểm như: chất lượng cơm ngon, mềm dẻo, có mùi thom nhẹ và có vị đậm.

1. **Hoàn thiện bản hưóng dẫn quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa BQ tại tỉnh Bắc Giang**
2. Tổ chức 01 hội nghị đầu bờ đánh giá kết quả và khuyên cáo nhân rộng mô hình

* Tổ chức 01 Hội nghị đầu bờ tại xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Thành phần gồm:

+ Đại diện Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang và phòng Quản lý Khoa học Công nghệ cơ sở và Sở hữu trí tuệ;

+ Đại diện lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT; Phòng Kinh tế Hạ tầng;

+ Đại diện lãnh đạo Đảng ủy, HĐND và UBND xã Hương Lạc;

+ Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ và Chủ tịch Hội Nông dân xã Hương Lạc

+ 50 hộ nông dân tiêu biểu.

* Thời gian: ngày 30/5/2022.
* Nội dung: Thăm quan thực tế, đánh giá kết quả và khuyến cáo nhân rộng mô hình trồng giống lúa BQ.

Hội nghị đã góp phần khẳng định ưu thế của giống lúa BQ năng suất, chất lượng cao trong sản xuất, giúp cho người dân được học hỏi và tiếp cận với giống mới và kỹ thuật canh tác tiên tiến mới.

IV. HIỆU QUẢ CỦA DỤ ÁN

+ Giống:

+ Phân bón:

+ Thuốc BVTV:

+ Công lao động:

* **Thu hoạch:**
* Lãi:

6.720.000 đồng

73.920.000 đồng

26.880.000 đồng

168.000.000 đồng

**346.392.000 đồng**

70.872.000 đồng

1. Hiệu quả kinh tế

Bảng 7: Hiệu quả kinh tế

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Vụ sản xuất** | **rp A**  **Tên giống** | **Năng suất (kg/ha)** | **Năng suất**  **(kg/3ha)** | **Đon giá (lOOOđ)** | **Thành tiền (ỈOOOđ)** | **T’ Â**  **Tông chỉ (lOOOđ)** | **Lãi thu được (lOOOđ)** | |
| **6 ha** | 1 ha |
| Xuân | **BQ** | **7.028** | **21.084** | **8.5** | **179.214** | **137.760** | **41.454** | 6.909 |
| KD18 | 6.014 | 18.042 | 7.0 | 126.294 | 119.586 | 6.708 | 1.118 |
| Mùa | **BQ** | **6.556** | **19.668** | **8.5** | **167.178** | **137.760** | **29.418** | **4.903** |
| KD18 | 5.835 | 17.505 | 7.0 | 121.338 | 119.586 | 2.949 | 491 |
| Cả năm | **BQ** | **13.584** | **40.752** | **8.5** | **346.392** | **275.520** | **70.872** | **11.812** |
| KD18 | 11.849 | 35.547 | 7.0 | 248.829 | 239.172 | 9.657 | 1.609 |

- Tổng chi cho 06 ha sản xuất lúa (hai vụ): 275.520.000 đồng :

Qua bảng số liệu trên cho thấy giống lúa BQ lãi 11.812.000 đồng/ha mang lại hiệu quả kinh tế cao hon so với giống đối chứng KD18 là 10.203.000 đồng/ha.

1. Hiệu quả về mặt xã hội

- Dự án đã giúp cho các hộ dân tham gia mô hình nâng cao kiến thức về các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới áp dụng trên cây lúa nói chung và giống lúa BQ nói riêng, dần thay đổi lối canh tác truyền thống của người dân trước đây trong sản xuất nông nghiệp hướng đến nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa bền vừng và thúc đây việc áp dụng các công nghệ canh tác hiện đại theo hướng thân thiện môi trường và phát triển bền vững.

* Dự án thử nghiệm thành công đã đề xuất giải pháp, đưa ra phương thức canh tác phù hợp nhât cho bà con, góp phần tiết kiệm công lao động, giảm thiểu chi phí đầu vào cho sản xuất lúa, tăng thu nhập trên một đom vị diện tích. Dần thay đổi nhận thúc của người sản xuất trong việc áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp.
* Gỉải quyết công ăn việc làm và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân tại địa phương thực hiện Dự án.

1. Hiệu quả về mặt mở rộng dự án

Nhu cầu thị trường về gạo chất lượng cao ngày càng tăng nhanh, nhất là khu vực thành thị, kể cả một bộ phân cư dân nông thôn, người tiêu dùng đã quen với cơm mềm, dẻo và vị đậm. Do vậy, sau khi thu hoạch giống lúa BQ ở vụ xuân với chất lượng gạo thơm, cơm mềm. Đây là một lợi thế phù hợp với xu thế hiện tại của người tiêu dùng nên ngay vụ mùa năm 2022 tại địa phương đã nhân rộng thêm 03 ha giống lúa BQ.

1. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Qua kết quả thử nghiệm giống lúa BQ tại xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với quy mô 06 ha/2 vụ, chúng tôi rút ra những bài học kinh nghiệm như sau:

* Khả năng đẻ nhánh của giống lúa BQ ở mức khá nên yêu cầu khâu gieo mạ cần gieo thưa, cấy nông tay đảm bảo đúng mật độ và 2-3 dảnh/khóm mới đạt năng suất cao và cho hiệu quả kinh tế cao.
* Giống lúa BQ thích hợp với mọi chân đất nhưng tốt nhất ở chân vàn và vàn thấp. Đối với vùng đất chua thì cần phải bón vôi bột và bón phân hữu cơ hoai mục hoặc phân hữu cơ vi sinh.

1. **KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ**
2. Kết luận

* Giống lúa BQ sản xuất tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là giống lúa thuần, cảm ôn cấy được 2 vụ; thích hợp với mọi loại chân đất nhưng tốt nhất

*ờ* chân vàn và vàn thấp; sinh trường, phát triển tốt, cho năng suất cao hơn so với giống lúa thuần Khang dân 18 đang sản xuất đại trà. chất lượng gạo tốt, gạo trắng trong, cơm ngon, thơm dẻo, vị đậm.

* Đánh giá tổng hợp cho thấy giống BQ thích ứng rộng, chống chịu được các loại sâu bệnh như: bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn,... với điều kiện khí hậu tỉnh Bắc Giang.
* Tổ chức được 01 hội nghị đầu bờ đánh giá kết quả mô hình thử nghiệm giống lúa BQ.
* Hoàn thiện 01 bản Hướng dần quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa BQ.

1. Đồ nghị

Từ kết quả đạt được của mô hình thử nghiệm giống lúa BQ tại xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang chúng tôi đề nghị:

* Đe nghị Hội đồng Khoa học sờ Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang nghiệm thu kết quả thử nghiệm mô hình giống lúa BQ.
* Đề nghị Sở Khoa học - Công nghệ quan tâm chi đạo, hỗ trợ nhân rộng mô hình và tiến tới đưa giống lúa BQ dần thay thế giống lúa cũ có năng suất, chất lượng thấp như: Khang dân 18, Q5,... vào cơ cấu giống của các địa phương từng bước nâng cao năng suất, chất lượng lúa gạo trên địa bàn tỉnh.
* Đồ nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang đưa giống lúa BQ vào cơ cấu giống của tỉnh để nhân rộng mô hình.

**CHỦ NHIỆM Dự ÁN**

**Dương Văn Quyết**

Bùi Đâng Văn

